



## **BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH NGÂN HÀNG 6T.2011**

**Ngành: Ngân hàng**

**Mã ngành: 8355**

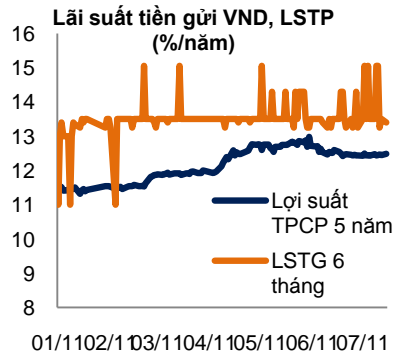
**Ngày phát hành: 29/07/2011**

- ❖ Kết quả kinh doanh của các ngân hàng 6 tháng đầu năm 2011 khả quan, song lợi nhuận từ hoạt động tín dụng tiếp tục giảm so với cùng kỳ năm 2010.
- ❖ Huy động vốn chủ yếu tập trung ở kỳ hạn ngắn, lãi suất huy động VND tăng mạnh so với đầu năm 2011. Một mặt là do cạnh tranh huy động giữa các ngân hàng khá gay gắt, đặc biệt là ở các ngân hàng nhỏ. Mặt khác là do tốc độ tăng trưởng huy động vốn không theo kịp tốc độ tăng tín dụng.
- ❖ Nửa cuối năm 2011, lãi suất khó giảm mạnh, theo đó, nợ xấu tại các Ngân hàng sẽ gia tăng. Kết quả kinh doanh của các ngân hàng bắt đầu suy giảm.



## TỔNG QUAN NGÀNH NGÂN HÀNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM

### LÃI SUẤT



Nguồn: Bloomberg

- ❖ Lãi suất huy động: Trong nửa đầu tháng 6 giảm 1-2%/năm, trung bình 17-18%/năm. Những tuần đầu tháng 7, lãi suất tăng trở lại, lãi suất giảm trước đó mới chỉ dừng lại ở các chương trình ưu đãi kỳ hạn ngắn. Nguyên nhân là do:
  - NHNN liên tục thu hẹp lượng tiền chào ra hàng tuần trên thị trường mở (OMO), nên dù hạ lãi suất, các NHTM cũng không thể vay được nhiều.
  - NHNN đã thu hẹp cả khối lượng chào thầu và số phiên đấu thầu trên OMO.
  - Lạm phát tăng trở lại vào tháng 7, là trở ngại chính đối với giảm lãi suất ngắn và trung hạn.
- ❖ Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay bình quân 20-21%/năm, cá biệt có những NHTMQD cho vay ở mức 19%/năm, NHTMCP cho vay 22-23%/năm (bao gồm phí bên ngoài).
- ❖ Chênh lệch lãi suất cho vay – huy động của khối ngân hàng khoảng 3-3,5%
- ❖ Lãi suất liên NH được giữ quanh mốc 11,5-12,5% đối với kỳ hạn qua đêm, 13-13,5% đối với kỳ hạn 1 tuần, 14-14,5% đối với kỳ hạn 2 tuần và 15-15,5% đối với kỳ hạn 1 tháng.

### HUY ĐỘNG VỐN

- ❖ Tính đến 20/6/2011, tổng số dư tiền gửi khách hàng tại các tổ chức tín dụng ước tăng 1,04%/cuối tháng 5 và tăng 2,88% so với cuối năm 2010. Trong đó, huy động VND tăng tương ứng là 2,32% và 1,42%; huy động vốn bằng ngoại tệ giảm 3,62% so với cuối tháng trước và tăng 8,94% so với cuối năm 2010.
- ❖ Huy động vốn bằng ngoại tệ giảm mạnh là do chính sách áp trần và siết trần lãi suất huy động USD đối với tiền gửi dân cư. Mức giảm này phản ánh mức lãi suất huy động tối đa 2%/năm đối với USD kém hấp dẫn người gửi tiền, cũng như phản ánh xu hướng chuyển đổi vốn từ USD sang VND với chênh lệch lãi suất rất lớn.

### TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG

- ❖ Theo NHNN, tính đến ngày 10/6, tăng trưởng tín dụng khoảng 7,05%, trong đó tín dụng bằng VND tăng 2,72%, tín dụng bằng ngoại tệ tăng 22,2%. Mức tăng trưởng tín dụng chung là "khá ổn" so với mục tiêu tăng trưởng tối đa 20% đề ra cho cả năm.
- ❖ Tốc độ tăng trưởng huy động vốn không theo kịp tốc độ tăng tín dụng. Tính đến 10/6, huy động vốn của hệ thống chỉ tăng 2,37%, trong đó huy động vốn bằng VND tăng 1,15%, huy động vốn bằng ngoại tệ tăng 8,89%. Cho thấy, đồng tiền bơm ra đã không quay trở lại hệ thống ngân hàng.

## NỢ XẤU

- ❖ Nợ xấu toàn hệ thống ngân hàng hiện chiếm 2,72% tổng dư nợ, tăng 0,55% so với cuối năm 2010. Hết tháng 4/2011, nợ đủ tiêu chuẩn giảm còn 92%, tương đương gần 20.000 tỷ đồng.
- ❖ Tính đến tháng 6/2011, nhiều ngân hàng công bố nợ xấu đã tăng lên khoảng 1-2% so với cuối năm 2010 và dự báo cuối năm 2011 khoảng dưới 5%.
- ❖ Đáng lưu ý là số nợ trên mới chỉ tính theo chuẩn mực phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro của Việt Nam, theo đó nợ được trả từng phần, từng tháng, từng quý. Nếu đến hạn mà không trả được phần nợ đó, thì chỉ phần nợ đó được đưa vào nợ xấu. Theo chuẩn mực quốc tế, nếu phần nợ đến hạn không trả được, thì tất cả các khoản nợ đều được xếp vào nợ xấu.

## PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

- ❖ Ngày 23/06, chào bán thành công hơn 6.800 tỷ đồng TPCP, lãi suất tiếp tục giảm. Khối lượng trái phiếu đấu thầu thành công đạt 97,25%. Lãi suất trúng thầu thấp nhất 12,1%/năm dành cho trái phiếu kỳ hạn 5 năm. Như vậy, từ khi chỉ bán được khoảng 100 tỉ đồng/phiên với lãi suất 13,3%/năm, trong vòng hơn một tháng, trái phiếu Chính phủ đã nhanh chóng được ưa chuộng với lãi suất 12,3%/năm. Dự báo, lãi suất trái phiếu có thể giảm xuống 11,5%/năm trong tương lai gần. Trái phiếu đang có sức hấp dẫn lớn với các ngân hàng và các nhà đầu tư nước ngoài là do:
- ❖ Trái phiếu đang đắt hàng trước hết là do: (i) Các tổ chức tín dụng cần tăng cường nắm giữ giấy tờ có giá có thanh khoản cao nhằm đáp ứng chỉ tiêu dự phòng thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả theo qui định của Thông tư 13 (ban hành ngày 20/5/2010 Quy định các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD). Với các ngân hàng niêm yết, báo cáo tài chính nửa đầu năm còn phải được kiểm toán soát xét nên các chỉ tiêu đảm bảo an toàn trong hoạt động càng được chú trọng; (ii) Một số tổ chức nước ngoài bắt đầu tìm mua trái phiếu trở lại khi họ nhận ra tình hình kinh tế vĩ mô của Việt Nam không thể xấu hơn nữa.
- ❖ Thanh khoản tại các NH đang cải thiện trong khi cho vay bị giới hạn với mức tăng trưởng tín dụng dưới 20% được kiểm soát hàng tháng. Song cũng không loại trừ việc các NHTM đẩy mạnh mua TPCP và TPCPBL để tham gia tái cấp vốn với NHNN.

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI

Giá USD cuối năm được dự báo tăng là do:

- ❖ Trong sáu tháng đầu năm, doanh nghiệp xuất khẩu đã vay đô la Mỹ bán trên thị trường giao ngay làm nguồn cung ngoại tệ tăng, góp phần làm giá ngoại tệ giảm xuống. Trong khi đó nhập khẩu vẫn tăng đều, do vậy phần ngoại tệ để nhập khẩu được bù đắp bởi phần ngoại tệ các nhà xuất khẩu ứng trước để bán. Trong các tháng vừa qua, NHNN cũng đã mua 3 tỉ đô la Mỹ để tăng dự trữ ngoại hối, sẽ góp phần làm giảm lượng cung trên thị trường.

- ❖ Mặc dù NHNN có yêu cầu các tập đoàn, tổng công ty nhà nước bán ngoại tệ cho ngân hàng, nhưng các tập đoàn này cũng vay nợ nước ngoài khá nhiều và vẫn phải trả nợ vay lẫn trả lãi bằng ngoại tệ. Do vậy, lượng ngoại tệ cung cấp bởi đối tượng này cũng không nhiều.
- ❖ Khi lãi suất tiền đồng lên cao, người ta có xu hướng chuyển sang giữ tiền đồng. Như vậy, ngân hàng sẽ vay ngoại tệ với lãi suất 2% bán lấy tiền đồng gửi trên thị trường liên ngân hàng để hưởng lãi suất 18%/năm, quy đổi ra tức họ kiếm được 10 đồng/ngày/USD. Nếu tỷ giá giao ngay không tăng 10 đồng trong ngày hôm đó thì ngân hàng sẽ có lợi. Việc thực hiện nghiệp vụ này là bình thường ở các ngân hàng nhưng điều này cũng góp phần làm tăng nguồn cung ngoại tệ trên thị trường thời gian qua khiến giá USD giảm.
- ❖ Do vậy, khả năng các ngân hàng sẽ mua vào ngoại tệ để cân bằng trạng thái bán trước đó, nhu cầu ngoại tệ trên thị trường sẽ tăng trong khi lượng cung có xu hướng giảm. Gần đây nghiệp vụ này cũng không còn hấp dẫn đối với các ngân hàng vì lãi suất tiền đồng qua đêm trên thị trường liên ngân hàng giảm xuống còn quanh mức 10%, chênh lệch còn 4 đồng/ngày.

## NHẬN ĐỊNH VỀ XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - NGÂN HÀNG

### TÌNH HÌNH THANH KHOẢN

- ❖ Sau thời điểm chốt 30/06/2011, tình hình thanh khoản và tín dụng đang được cải thiện hơn, khi NHNN vào cuộc bằng biện pháp hỗ trợ thanh khoản cho các NHTMCP nhỏ. Những biện pháp có thể bao gồm việc mở rộng những hạn mức cho vay tín chấp và ngắn hạn. Trong ngắn hạn, sẽ có thể có dòng tiền đổ vào thị trường, và một phần vốn tự có do yếu tố tâm lý về kinh tế vĩ mô được cải thiện.

### TỔNG PHƯƠNG TIỆN THANH TOÁN

- ❖ 6 tháng đầu năm 2011, M2 chỉ tăng 2,33% so với đầu năm, trong khi dự kiến cả năm tăng khoảng 15 - 16%; tín dụng tăng trưởng 7,05% trong khi dự kiến cả năm tăng dưới 20%. Như vậy, 6 tháng cuối năm 2011, cả 2 chỉ tiêu này có thể sẽ tăng cao, trên 10%. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng M2 và tín dụng như mục tiêu đề ra là rất thấp so với nhiều năm trở lại đây. Với tốc độ tăng trưởng như vậy, các doanh nghiệp nói riêng và cả nền kinh tế nói chung đang đứng trước khó khăn rất lớn về vốn. Lạm phát đang tăng cao do tác động của nhiều nhân tố, đặc biệt là giá cả đầu vào cho sản xuất tăng (lạm phát do chi phí đẩy) và hiệu quả đầu tư thấp và thậm chí nguy cơ xảy ra lạm phát đình đốn (giảm tổng cung nền kinh tế).

### LÃI SUẤT

- ❖ Sức ép lạm phát đang tăng trở lại vào các tháng cuối năm, khiến triển vọng lạm phát trong những tháng còn lại của năm trở nên tiêu cực hơn.
- ❖ NHNN đang có động thái hút tiền từ lưu thông về với khối lượng lớn.
- ❖ Nhu cầu vay vốn sản xuất kinh doanh trong những tháng cuối năm sẽ gia tăng.
- ❖ Nếu xét lãi suất ở yếu tố cung - cầu, cơ hội giảm lãi suất hiện cũng khó khăn.

- Năm nay, tăng trưởng tín dụng bị khống chế ở 20%. Nửa đầu năm đã có khoảng chục ngân hàng gần chạm giới hạn này nên đẩy mạnh tín dụng là hạn chế. Đầu ra bị siết chặt, trong khi cầu vay vốn lớn, *cạnh tranh lãi suất cho vay theo đó được thay bằng chọn lọc để cho vay.*
- Với yêu cầu nội tại của các ngân hàng, áp lực lợi nhuận cũng là một rào cản. Nguồn thu chủ yếu từ tín dụng, trong khi mức tăng trưởng bị khống chế 20%. Lượng giảm, “chết” phải tăng là một thách thức. *Khi lượng tín dụng bị ép tăng trưởng thấp, lãi suất sẽ vẫn ở mức cao để bù cho lượng, để đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận của các ngân hàng.*
- ❖ Tăng trưởng tín dụng các tháng cuối năm: thị trường kỳ vọng doanh nghiệp sẽ dễ tiếp cận vốn hơn, do dư địa tăng trưởng tín dụng còn nhiều. Tăng trưởng tổng phương tiện thanh toán năm 2011 là 16%, tăng trưởng tín dụng 20%, thực hiện tương ứng là 2,33% và 7,05%. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng, không phải ngân hàng nào cũng còn nhiều room tín dụng để đẩy mạnh cho vay. Với những ngân hàng nhỏ, bị kiểm soát tăng trưởng tín dụng dưới 20%/2010 *nên lượng tín dụng mới rất nhỏ.* Với những ngân hàng lớn, dù còn nhiều room để tăng tín dụng nhưng chỉ đẩy mạnh hoạt động cho vay khi nền lãi suất có xu hướng giảm dần theo chỉ báo lạm phát.

### KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA NGÂN HÀNG

- ❖ Kết quả kinh doanh của các ngân hàng sẽ khó khăn vì nhiều ngân hàng chưa đạt được ½ mức tăng trưởng tín dụng năm tính đến 06/2011.
- ❖ Mặc dù dư nợ khó tăng trưởng mạnh trong 2011, phần lớn ngân hàng vẫn dựa vào nguồn thu từ tín dụng, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ, khoảng 80% nguồn thu đến từ hoạt động này.
- ❖ Sự phức tạp lớn vào hoạt động tín dụng đang đặt các ngân hàng vào thách thức khá lớn trong bối cảnh hiện nay. Dù còn tới 2/3 room mở rộng tín dụng, tương ứng với khoảng 13% từ nay đến cuối năm, song không vì thế mà các ngân hàng có thể tăng tốc cho vay. Một mặt, lãi suất quá cao khiến nhiều doanh nghiệp không dám vay. Mặt khác, chính ngân hàng cũng không muốn cho vay bởi cho vay với lãi suất cao đồng nghĩa với rủi ro lớn, nhất là khi các doanh nghiệp đang gặp nhiều khó khăn về thị trường và khả năng thanh khoản như hiện nay.
- ❖ Dự báo các ngân hàng có thể có đủ khả năng hoàn thành về quy mô tài sản nhưng lợi nhuận đạt được của các ngân hàng sẽ rất khiêm tốn.
- ❖ Khối các ngân hàng lớn sẽ thu được lợi nhuận khá hơn, khối ngân hàng cổ phần nhỏ sẽ khó hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận khi mặt bằng lãi suất còn cao. Thực tế, 6T.2011, nhiều ngân hàng quy mô nhỏ mới hoàn thành được khoảng 30% chỉ tiêu lợi nhuận năm 2011.
- ❖ Nợ xấu (NPL) được dự báo sẽ tiếp tục tăng tại các ngân hàng thương mại.

### NHẬN ĐỊNH CHUNG

Ngành ngân hàng sẽ khó đạt được kế hoạch kinh doanh trong năm 2011. Việc thoái vốn cần phải xem xét, đặc biệt ở những ngân hàng nhỏ, đang có kế hoạch tăng vốn điều lệ trong năm nay và năm tới.



# CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN NHĐT&PT VIỆT NAM

**BSC Trụ sở chính**  
Tầng 11 – Tháp BIDV  
35 Hàng Vôi – Hà nội  
Tel: 84 4 22200668  
Fax: 84 4 22200669  
Website: [www.bsc.com.vn](http://www.bsc.com.vn)

**Chi nhánh BSC Hồ Chí Minh**  
Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84 8 3 8128885  
Fax: 84 8 3 8128510

**Phòng Giao dịch BSC Nam Kỳ Khởi Nghĩa**  
12-14 Nam Kỳ Khởi Nghĩa  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: 84 8 8214803  
Fax: 84 8 8214804

**Phòng Giao dịch Hàng Vôi**  
Tầng 1, Tòa tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Hà Nội  
Tel: 84 4 3 9261276/278  
Fax: 84 4 39261279

## Bộ phận Phân tích cơ bản

**Bùi Nguyệt Ánh**  
**Nguyễn Thanh Hoa**

**Trần Kim Oanh**  
**Trần Thăng Long**

**Phạm Thị Thu Hằng**  
**Trần Thị Bích Nhung**

**Phụ trách Bộ phận PTCB**  
**Phạm Xuân Anh**

## Khuyến cáo sử dụng:

**Miễn trách chung:** Bản báo cáo này của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về ngành và doanh nghiệp. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước.

**Xung đột lợi ích:** BSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh, có thể giao dịch cho chính công ty theo những khuyến nghị đầu tư trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này.

Bản quyền của Công ty chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), 2009.

## Công ty Chứng khoán BIDV (BSC)

Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều là trái luật.